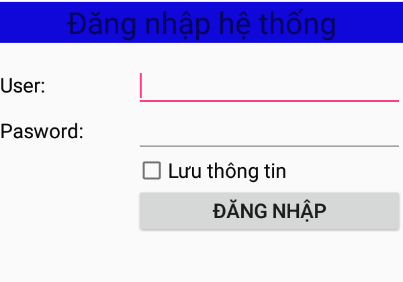
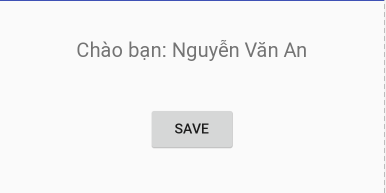
**BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Câu 1: Tạo** một màn hình đăng nhập có checkbox cho phép lưu lại thông tin đăng nhập như hình bên dưới:



Nếu người sử dụng đăng nhập và check vào ô lưu thông tin thì lần sau mở chương trình sẽ vẫn lưu các thông tin đăng nhập. Sau khi đăng nhập sẽ hiển thị activity mới với thông tin như hình trên. Sau khi thực thi mở Android Device Monitor lên quan sát kết quả.

Hàm lưu vào Shared Preferences:

public void savingPreferences()

 {

 //tạo đối tượng getSharedPreferences

 SharedPreferences pre = getSharedPreferences(prefname, MODE\_PRIVATE);

 //tạo đối tượng Editor để lưu thay đổi

 SharedPreferences.Editor editor=pre.edit();

 String user=edituser.getText().toString();

 String pwd=editpassword.getText().toString();

 boolean bchk=chksaveaccount.isChecked();

 if(!bchk)

 { //xóa mọi lưu trữ trước đó

  editor.clear();

 }

 else

 {

  //lưu vào editor

  editor.putString("user", user);

  editor.putString("pwd", pwd);

  editor.putBoolean("checked", bchk);

 }

  //chấp nhận lưu xuống file

  editor.commit();

 }

Hàm đọc từ Shared Preferences:

public void restoringPreferences()

 {

 SharedPreferences pre=getSharedPreferences

 (prefname,MODE\_PRIVATE);

 //lấy giá trị checked ra, nếu không thấy thì giá trị mặc định là false

 boolean bchk=pre.getBoolean("checked", false);

 if(bchk)

 {

  //lấy user, pwd, nếu không thấy giá trị mặc định là rỗng

  String user=pre.getString("user", "");

  String pwd=pre.getString("pwd", "");

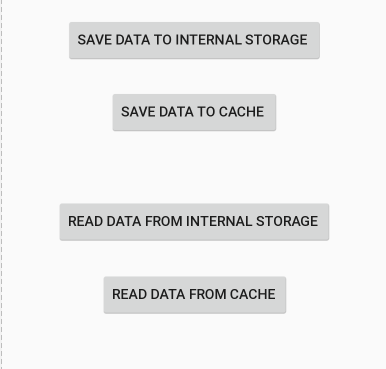
  edituser.setText(user);

  editpassword.setText(pwd);

 }

 chksaveaccount.setChecked(bchk);

 }

Câu 2: Thực hành Internal Storage. Tạo giao diện và các chức năng như hình bên dưới. Sau khi thực thi mở Android Device Monitor lên quan sát kết quả.

**Code tham khảo, lưu dữ liệu:**

**public void** saveData() {  
 FileOutputStream fileOutputStream = **null**;  
  
 fileOutputStream = openFileOutput(**fileName**, Context.***MODE\_PRIVATE***);  
 fileOutputStream.write(**content**.getBytes());  
 fileOutputStream.close();  
 Toast.*makeText*(**this**, **"Save data successfully"**, Toast.***LENGTH\_SHORT***).show();  
 }

**Lưu dữ liệu vào cache:**

**public void** saveDataByCache() {  
 FileOutputStream fileOutputStream = **null**;  
 File file = **null**;  
 file = **new** File(getCacheDir(), **fileName**);  
 Log.*d*(**"MainActivity"**,getCacheDir().getAbsolutePath());  
 fileOutputStream = **new** FileOutputStream(file);  
 fileOutputStream.write(**content**.getBytes());  
 fileOutputStream.close();  
 Toast.*makeText*(**this**, **"Save data successfully"**, Toast.***LENGTH\_SHORT***).show();  
 }

**Đọc dữ liệu:**

**public void** readData(){  
   
 FileInputStream in = openFileInput(**fileName**);  
 BufferedReader br = **new** BufferedReader(**new** InputStreamReader(in));  
 StringBuffer buffer = **new** StringBuffer();  
 String line = **null**;  
 **while** ((line = br.readLine())!= **null**){  
 buffer.append(line).append(**"\n"**);  
 }  
 Log.*d*(**"MainActivity"**, buffer.toString());  
 **tvData**.setText(buffer.toString());  
  
 }  
}

**Đọc dữ liệu:**

**public void** readData2(){  
   
 File file = **new** File(getFilesDir(),**fileName**);  
 FileInputStream in = openFileInput(**fileName**);  
 BufferedReader br = **new** BufferedReader(**new** InputStreamReader(**new** FileInputStream(file)));  
  
 StringBuffer buffer = **new** StringBuffer();  
 String line = **null**;  
 **while** ((line = br.readLine())!= **null**){  
 buffer.append(line).append(**"\n"**);  
 }  
 Log.*d*(**"MainActivity"**, buffer.toString());  
 **tvData**.setText(buffer.toString());  
   
}

Câu 3: Thực hành External Storage. Tạo giao diện như hình sau. Sinh viên nghiên cứu qua slide và tham khảo internet.